

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 02-12-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiệp

Bà Lê Ngọc Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Đỗ Việt T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: E G PL, F, CA 94538, U.S.A

Người đại diện theo ủy quyền nộp, nhận văn bản: Ông Bùi Quang H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: A C, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Anh T1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Lê Đỗ Việt T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Anh T1 quen biết và tự nguyện tìm hiểu nhau. Ngày 24/02/2020, bà và ông T1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 39. Sau khi đăng ký kết hôn, bà trở về Hoa Kỳ tiếp tục sinh sống, làm việc. Thời gian đầu bà và ông T1 thường xuyên liên lạc qua điện thoại và mạng xã hội. Tuy nhiên, do

khoảng cách về địa lý, thời gian chung sống không nhiều, khác biệt về tính tình, quan điểm sống nên bà và ông T1 thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Bà sinh sống tại Hoa kỳ, ít có thời gian để trở về hàn gắn tình cảm.

Nay bà xác định không còn tình cảm gì với ông Nguyễn Anh T1 nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Tại bản tự khai đề ngày 03/11/2022, bị đơn ông Nguyễn Anh T1 trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà T sau thời gian quen biết, tìm hiểu thì đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 24/02/2020.

Sau khi kết hôn, bà T về Hoa Kỳ sinh sống, làm việc cho đến nay. Do khoảng cách về địa lý và công việc của mỗi người nên chủ yếu chỉ trao đổi qua điện thoại. Mặt khác, do khác biệt quan điểm sống nên từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tôi đồng ý.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Giữa Lê Đỗ Việt T và ông Nguyễn Anh T1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp do ông, bà tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn năm 2020 nên được pháp luật thừa nhận bảo vệ.

Theo bà T trình bày: Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không đạt được và tình cảm vợ chồng không còn nên bà T làm đơn xin ly hôn, bị đơn ông T1 đồng ý, thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Lê Đỗ Việt T khởi kiện xin ly hôn ông Nguyễn Anh T1, bà T hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a và điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bà T, ông T1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng, theo quy định tại khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238, khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Đỗ Việt T và ông Nguyễn Anh T1 xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 24/02/2020, là hôn nhân hợp pháp nên bà T được quyền xin ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Theo bà T trình bày: Sau khi kết hôn thì cả hai phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do khoảng cách về địa lý, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên tình cảm vợ chồng không còn, bà T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Bị đơn ông T1 thống nhất với lời trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng. Bà trình đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, ông đồng ý. Do vậy, đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà T và ông T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T, cho ly hôn giữa bà Lê Đỗ Việt T và ông Nguyễn Anh T1.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Lê Đỗ Việt T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 37, 147, 227, 228, 238, 469, 470, 474, 477 và 479 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 123, 124 và 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Đỗ Việt T đối với ông Nguyễn Anh T1.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Đỗ Việt T được ly hôn với ông Nguyễn Anh T1.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và Giấy chứng nhận kết hôn số 39 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 24/02/2020 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lê Đỗ Việt T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000495 ngày 28/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà T đã nộp đủ án phí.

3. Bà Lê Đỗ Việt T được quyền kháng cáo trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Ông Nguyễn Anh T1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- UBND huyện Trảng Bom;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**Trần Thị Thu Vân – Lê Ngọc
Sương**

Ngô Thanh Sỹ

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- UBND huyện Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quyên